TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **251**/2023/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT- TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 278/2023/TLST-HNGĐ về: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết Việc dân sự*

Bà **Nguyễn Lê Thị Đoan A**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường B, khu phố D, phường E, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ông **Lê Quốc C**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn F, xã G, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Lê Thị Đoan A và ông Lê Quốc C đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 11/11/2010, Theo giấy Chứng nhận kết hôn số 91/2010. Nay bà A, ông C xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Lê Thị Đoan A và ông Lê Quốc C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà A, ông C có 02 con chung là: Lê Minh H, giới tính: nam; sinh ngày: 29/7/2011 và Lê Minh I, giới tính: nam; sinh ngày: 30/12/2013.

Bà A, ông C thỏa thuận giao cả hai con chung chưa thành niên Lê Minh I, Lê Minh J cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, ông C vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông C khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Lê Thị Đoan A và ông Lê Quốc C nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết Việc dân sự. Ngày 06/12/2023, bà A và ông C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001017 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà Nguyễn Lê Thị Đoan A và ông Lê Quốc C đã nộp đủ lệ phí giải quyết Việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Ngọc